



Toàn cảnh Đại hội Đảng lần thứ XIV của Đảng.

ĐỘT PHÁ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ: TỪ TƯ DUY ĐẾN HÀNH ĐỘNG THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐẠI HỘI ĐẢNG XIV

GS.TSKH Vũ Minh Giang

Đại học Quốc gia Hà Nội

“

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã và đang trở thành nguồn lực quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia, là thước đo sức mạnh tổng hợp của mỗi nền kinh tế. Thế giới đang chứng kiến những biến đổi sâu sắc chưa từng có do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số toàn cầu mang lại. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra với yêu cầu cấp thiết: Tạo đột phá chiến lược mới về mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững thực hiện khát vọng đưa đất nước tới hùng cường, dân tộc tới phồn vinh.

”



Tiếp tục khẳng định vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57) đặt ra định hướng chiến lược, tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Đại hội XIV tiếp tục khẳng định và nâng tầm nhận thức: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là động lực, mà là nền tảng cho phát triển, là “đột phá của đột phá”, gắn chặt với mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất không chỉ nằm ở việc xác lập đúng đường lối, mà là làm thế nào để các định hướng mang tính chiến lược đó được thể chế hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả, đi vào đời sống kinh tế - xã hội, tạo ra những chuyển biến thực chất. Nghị quyết Đại hội XIV thể hiện tư duy đổi mới rõ nét khi đặt khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển đất nước. Có thể thấy rõ những định hướng lớn có tính đột phá qua những chủ trương lớn sau đây:

Thứ nhất, chuyển mạnh từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, lấy năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và giá trị gia tăng cao làm thước đo chủ yếu, trong đó khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhân tố quyết định.

Thứ hai, coi chuyển đổi số là phương thức phát triển mới, không chỉ trong quản lý nhà nước mà trong toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội, từ sản xuất, kinh doanh đến giáo dục, y tế, văn hóa và quốc phòng, an ninh, một tư duy quản trị quốc gia hiện đại.

Thứ ba, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, người dân là chủ thể, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và tạo lập môi trường.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bán dẫn, v.v. gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động.

Những định hướng này thể hiện sự chuyển biến căn bản từ tư duy “khoa học, công nghệ là lĩnh vực hỗ trợ” sang tư duy “khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực phát triển chủ yếu”.

Triển khai đồng bộ các giải pháp

Để các định hướng lớn của Đại hội XIV thực sự phát huy hiệu quả, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có thể nhấn mạnh một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Trước hết cần có những giải pháp mang tính đột phá về thể chế - khơi thông điểm nghẽn lớn nhất. Theo đó, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong nghiên cứu, thử nghiệm và đổi mới sáng tạo, nhất là đối với công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới là việc làm cấp bách. Song song với nó là đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học theo hướng trao quyền tự chủ thực chất cho tổ chức khoa học và công nghệ, giảm can thiệp hành chính, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, đưa tư duy quản trị vào công tác quản lý, lấy sản phẩm đầu ra làm mục tiêu, chất lượng sản phẩm làm thước đo. Phải mạnh dạn thể chế hóa đầy đủ cơ chế sandbox cho chuyển đổi số, fintech, AI, công nghệ xanh, v.v. tạo không gian thử nghiệm chính sách, chấp nhận rủi ro hướng tới hiệu quả đầu tư. Thể chế thông thoáng chính là “đòn bẩy mềm” nhưng có sức lan tỏa mạnh mẽ nhất để Nghị quyết 57 đi vào cuộc sống.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, trong phát triển đất nước, doanh nghiệp là chủ thể quan trọng nhất của đổi mới sáng tạo. Chính vì vậy, cần phải khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), công nghệ số thông qua ưu đãi thuế, tín dụng, mua sắm công. Đồng thời phát triển các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp số “đầu tàu”, đủ sức dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Khơi dậy khát vọng đóng góp của các doanh nghiệp tư nhân và vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp Nhà nước. Tăng cường liên kết “ba nhà”: Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp đặt bài toán, nhà khoa học giải quyết, Nhà nước hỗ trợ và bảo đảm môi trường. Chỉ khi đổi mới sáng tạo trở thành nhu cầu tự thân của doanh nghiệp, Nghị quyết của Đảng mới thực sự sống trong thực tiễn.

Trong quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phải lấy người dân làm trung tâm. Chuyển đổi số không chỉ là số hóa quy trình, mà là chuyển đổi mô hình hoạt động và phương thức phát triển. Quá trình này tất yếu dẫn đến sự phát triển đồng bộ chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, trong đó chính phủ số giữ vai trò dẫn dắt. Để làm tốt việc này việc hoàn thiện hạ



tăng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng có ý nghĩa nền tảng. Để thành công, việc nâng cao kỹ năng số cho người dân, phổ cập tri thức số, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, các nhóm xã hội có vai trò quyết định. Người dân vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là chủ thể tham gia quá trình chuyển đổi số - đây là tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ thành công của Nghị quyết 57.

Phát huy vai trò của khoa học xã hội và nhân văn

Khoa học xã hội và nhân văn có nhiệm vụ làm rõ con người là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của đột phá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các nghiên cứu về sử học, triết học, đạo đức học, xã hội học, văn hóa học, v.v. giúp trả lời câu hỏi cốt lõi: Phát triển để làm gì, vì ai, và theo giá trị nào? Nhờ đó, tiến bộ công nghệ và chuyển đổi số được đặt trong khuôn khổ phát triển bền vững, công bằng xã hội, bảo vệ bản sắc văn hóa và chủ quyền quốc gia.

Nhìn xa hơn nữa, có thể thấy khoa học xã hội và nhân văn còn định hướng giá trị cho đột phá khoa học và công nghệ. Một trong những đóng góp căn bản

của lĩnh vực khoa học này là xác lập hệ giá trị và mục tiêu phát triển cho khoa học và công nghệ. Trong khi khoa học tự nhiên và công nghệ trả lời câu hỏi: Làm thế nào? thì khoa học xã hội và nhân văn trả lời câu hỏi: Vì sao và để làm gì? Đây chính là định hướng - một vai trò có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Đột phá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chỉ thực sự có ý nghĩa khi phục vụ con người, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm công bằng xã hội và phát triển bền vững. Các ngành triết học, đạo đức học, xã hội học, văn hóa học, v.v. giúp làm rõ mối quan hệ giữa tiến bộ công nghệ với các giá trị nhân văn, từ đó ngăn ngừa xu hướng tuyệt đối hóa

công nghệ, coi công nghệ là mục tiêu tự thân. Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, khoa học xã hội và nhân văn góp phần khẳng định nguyên tắc xuyên suốt: Con người là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của mọi quá trình đổi mới.

Khoa học xã hội và nhân văn còn là cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chính sách và thể chế. Thực tiễn cho thấy, khoảng cách lớn nhất giữa chủ trương và thực tiễn trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không nằm ở trình độ công nghệ, mà nằm ở thể chế, chính sách và năng lực quản trị xã hội. Đây chính là không gian phát huy vai trò đặc thù của khoa học xã hội và nhân văn.

Thông qua các nghiên cứu liên ngành, khoa học xã hội và nhân văn cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, thiết kế hệ thống pháp luật, cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo và quản trị chuyển đổi số. Đặc biệt, trong bối cảnh xuất hiện nhiều công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối, v.v. khoa học xã hội và nhân văn góp phần dự báo tác



động xã hội, đánh giá rủi ro chính sách, từ đó giúp Nhà nước chủ động hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm đổi mới sáng tạo diễn ra trong trật tự, kỷ cương và ổn định xã hội.

Về một phương diện khác, cũng không kém phần quan trọng là khoa học xã hội và nhân văn sẽ góp phần “nhân văn hóa” và kiểm soát mặt trái của phát triển công nghệ. Bên cạnh những cơ hội to lớn, đột phá công nghệ và chuyển đổi số cũng đặt ra nhiều thách thức mới như nguy cơ gia tăng bất bình đẳng xã hội, xâm phạm quyền riêng tư, mất an toàn thông tin, biến đổi cấu trúc việc làm và quan hệ xã hội. Nếu không được nhận diện và xử lý kịp thời, những vấn đề này có thể làm suy giảm niềm tin xã hội đối với đổi mới sáng tạo. Chính khoa học xã hội và nhân văn sẽ giữ vai trò then chốt trong việc “nhân văn hóa công nghệ”, xây dựng các chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp lý cho nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới. Những nghiên cứu về đạo đức số, văn hóa số, xã hội học công nghệ giúp định hướng hành vi của các chủ thể trong không gian số, đồng thời góp phần bảo vệ các giá trị cốt lõi của xã hội. Qua đó, tiến bộ công nghệ không chỉ nhanh hơn mà còn an toàn, bền vững và được xã hội chấp nhận.

Mọi đột phá về khoa học và công nghệ suy cho cùng đều bắt nguồn từ đột phá về con người và tư duy. Khoa học xã hội và nhân văn đóng vai trò trung tâm trong việc nghiên cứu, phát triển và phát huy nguồn lực con người - yếu tố quyết định thành công của khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Các nghiên cứu về giáo dục, tâm lý học, xã hội học lao động, quản trị nguồn nhân lực giúp làm rõ động lực sáng tạo, cơ chế khuyến khích đổi mới, cũng như những rào cản về nhận thức và văn hóa. Trên cơ sở đó, khoa học xã hội và nhân văn góp phần đổi mới căn bản giáo dục - đào tạo, hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có tư duy sáng tạo, năng lực thích ứng và đạo đức nghề nghiệp vững vàng. Đây chính là nền tảng để Việt Nam không chỉ tiếp nhận mà còn làm chủ và sáng tạo công nghệ.

Một đặc trưng quan trọng của khoa học xã hội và nhân văn là khả năng gắn kết tri thức khoa học với bối cảnh lịch sử - văn hóa - xã hội cụ thể. Trong tiến trình đột phá Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, vai trò này giúp tránh việc sao chép máy móc các mô hình công nghệ từ bên ngoài, đồng thời thúc đẩy quá trình “bản địa hóa” đổi mới sáng tạo. Khoa học xã

hội và nhân văn giúp bảo đảm rằng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện phát triển, truyền thống văn hóa và cấu trúc xã hội của Việt Nam, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tăng cường đồng thuận xã hội. Qua đó, đổi mới sáng tạo không chỉ là quá trình kỹ thuật mà trở thành một phong trào xã hội sâu rộng, có sự tham gia tự giác và sáng tạo của toàn dân.

*
* *

Đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo định hướng Đại hội Đảng XIV không chỉ là lựa chọn mang tính thời đại, mà là yêu cầu tất yếu để Việt Nam bứt phá, rút ngắn khoảng cách phát triển và khẳng định vị thế trong kỷ nguyên số. Con đường từ tư duy đến hành động đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, tầm nhìn chiến lược dài hạn và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Chỉ khi biến những định hướng lớn của Đại hội thành những hành động cụ thể, thiết thực và hiệu quả, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mới thực sự trở thành đòn bẩy chiến lược, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là con đường tất yếu để Việt Nam rút ngắn khoảng cách phát triển và nâng cao vị thế quốc gia. Tuy nhiên, để những đột phá này thực sự bền vững, hiệu quả và nhân văn, không thể thiếu vai trò nền tảng, định hướng và điều tiết của khoa học xã hội và nhân văn. Khoa học xã hội và nhân văn chính là cầu nối giữa công nghệ và con người, giữa đổi mới và ổn định, giữa phát triển nhanh và phát triển bền vững. Phát huy đầy đủ vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong đột phá khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khoa học, mà còn là đòi hỏi chiến lược nhằm bảo đảm cho sự phát triển hài hòa, bao trùm và lâu dài của đất nước trong kỷ nguyên số ✍